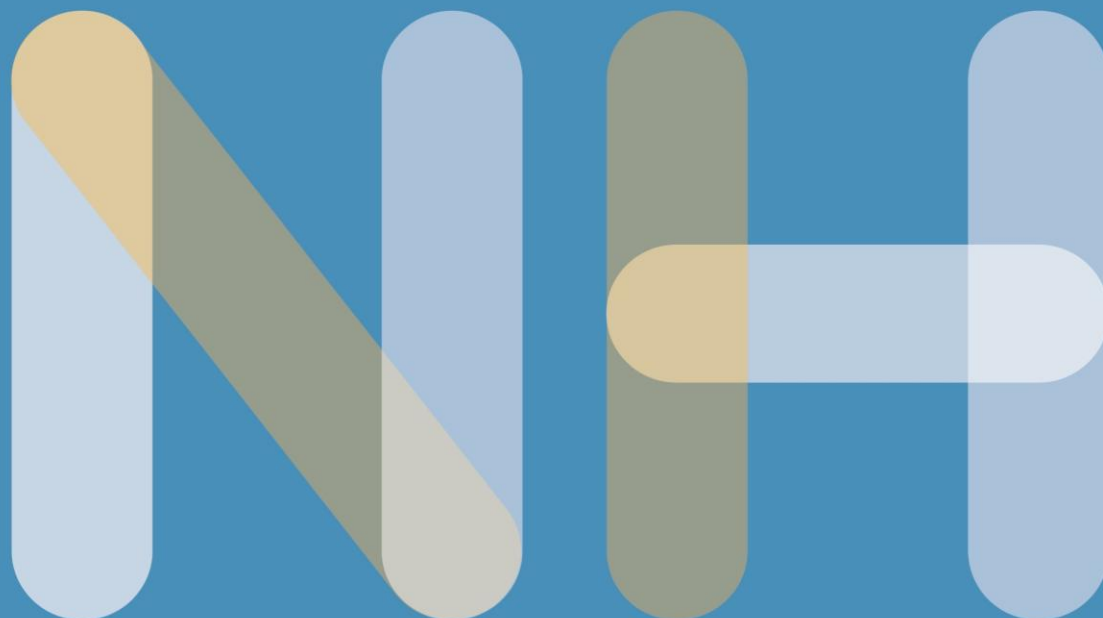


BẢN TIN HÀNG NGÀY

24 tháng 7 năm 2026



VN-Index tiếp tục quay lại giảm điểm

- Vn-Index giảm khoảng 10 điểm ngay từ đầu ngày và đi ngang tại vùng giảm này trong suốt quãng thời gian còn lại, đóng cửa giảm 13.27 điểm
- Số mã giảm gấp 2.6 lần số mã tăng
- Nhóm dầu khí tăng rất tốt đầu ngày nhờ giá dầu thế giới tăng gần 7%, vượt 100 USD/thùng; nhưng sau đó đóng cửa chỉ còn tăng rất nhẹ
- Vài mã vốn hóa lớn tăng đỡ chỉ số như VNM STB VCB BID TPB
- Còn lại, hầu hết cổ phiếu giảm điểm, và cũng giảm khá mạnh
- Điểm nhấn: PNJ khớp lệnh tới 41 triệu cp, nhưng đóng cửa vẫn ở giá sàn và vẫn dư bán sàn.
- Giá trị giao dịch khớp lệnh trên sàn HOSE giảm 31.7% so với ngày trước đó.

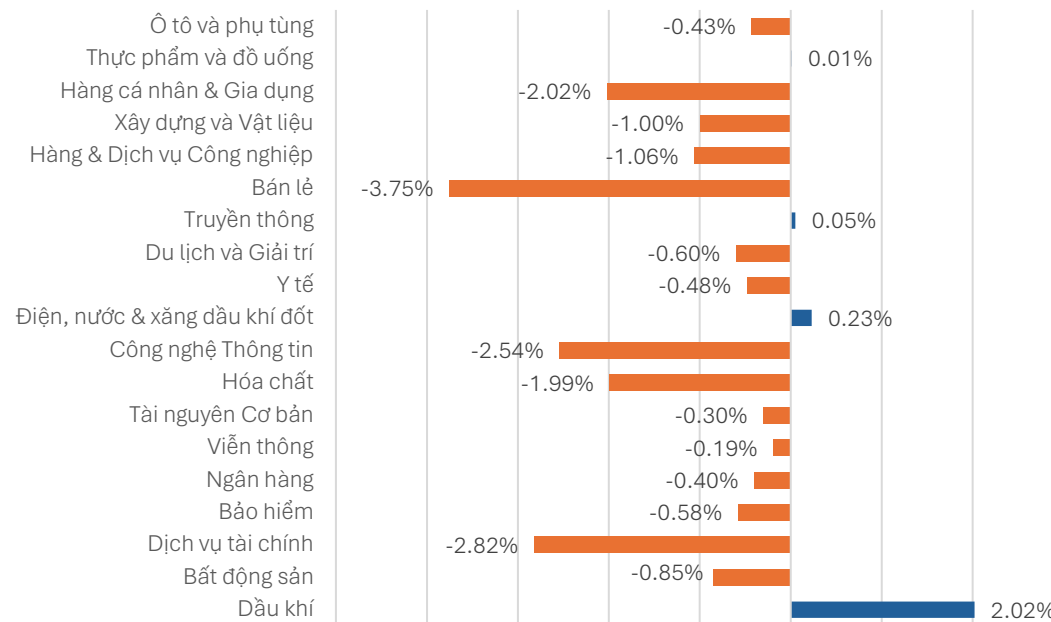


	HOSE	HNX	UPCOM
Đóng cửa	1,686.1	273.0	125.9
(+/-)	-13.27	-8.08	0.36
(%)	-0.78%	-2.87%	0.29%
Khối lượng giao dịch (Triệu cp)	590	48	32
Giá trị giao dịch (Tỷ VND)	13,898	753	335
Giao dịch khối ngoại (Tỷ VND)	(1,364)	(25)	54
Số mã tăng	88	50	109
Số mã giảm	227	77	140
Số mã giá không đổi	58	56	91

1.

Nhận định thị trường

- Sau phiên tăng 31 điểm ngày hôm qua, hôm nay Vn-Index giảm điểm với thanh khoản thấp cũng là tín hiệu bình thường
- Vn-Index sẽ cần phải retest lại vùng hỗ trợ từ 1,660-1,670 thêm 1 lần nữa, mới có thể nhận định đã tạo đáy hay chưa.
- Nếu như các sóng trước, Vn-Index giảm 3 nhịp thì có thể Vn-Index sẽ giảm thêm 1 nhịp nữa và tạo đáy quanh 1,600 điểm.
- Tuy vậy, hiện cũng chưa xác định chắc chắn, liệu các cumm nển vùng 1,800 điểm của Vn-Index đã phải là 1 nhịp hồi rồi hay chưa (dù mức độ hồi là nhỏ)
- Tóm lại, kịch bản Vn-Index tạo đáy tại 1,660 hoặc tiếp tục giảm thêm 1 nhịp nữa và tạo đáy tại 1,600 là 50/50. Theo chúng tôi, nhà đầu tư có thể mua dần khi Vn-Index về lại 1,665 điểm; và canh mua tiếp dần nếu Vn-Index giảm tiếp về 1,600.



STT	Nhóm ngành	PE	PB
1	Dầu khí	10.78	1.53
2	Nguyên vật liệu	11.21	1.33
3	Công nghiệp	11.41	1.59
4	Hàng Tiêu dùng	12.91	2.18
5	Dược phẩm và Y tế	14.36	1.50
6	Dịch vụ Tiêu dùng	17.40	3.22
7	Viễn thông	18.99	4.90
8	Tiện ích Cộng đồng	10.90	1.55
9	Tài chính	19.81	2.73
10	Ngân hàng	8.51	1.39
11	Công nghệ Thông tin	11.83	2.35

2.

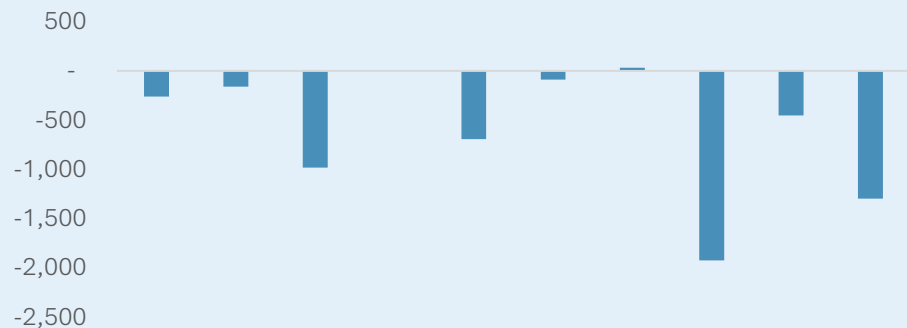
Hiệu suất cổ phiếu theo ngành

Ngân hàng		Bất động sản		Chứng khoán		Thực phẩm		Xây dựng		Nguyên liệu CB		Tiện ích		Hóa chất	
STB	2.08%	NVL	1.97%	EVF	-0.40%	VCF	1.96%	PC1	0.48%	PTB	1.08%	SHP	4.33%	AAA	1.04%
TPB	1.43%	DXS	1.21%	DSC	-0.48%	VNM	1.90%	CTR	-0.14%	DHC	0.52%	PGV	1.82%	DPR	-0.14%
VCB	0.19%	KBC	0.36%	HCM	-1.35%	MCM	0.75%	HTI	-0.28%	HPG	0.00%	HNA	0.72%	VFG	-0.33%
NAB	0.00%	SIP	-0.11%	SSI	-3.18%	FMC	0.15%	HHV	-0.80%	HSG	-0.48%	GAS	0.60%	DPM	-0.44%
ACB	0.00%	KOS	-0.28%	BSI	-3.42%	VHC	0.00%	BMP	-0.86%	NKG	-0.94%	BWE	0.46%	DCM	-0.51%
BID	0.00%	VIC	-0.42%	VIX	-3.49%	SBT	0.00%	VCG	-1.58%	ACG	-4.85%	CHP	0.00%	CSV	-2.71%
CTG	-0.17%	SJS	-0.42%	VND	-3.79%	DBC	0.00%	CTD	-3.16%			TMP	0.00%	DGC	-2.90%
VPB	-0.20%	VRE	-0.45%	CTS	-5.49%	MSN	-0.16%	VGC	-4.09%			VSH	0.00%	PHR	-3.16%
HDB	-0.39%	HDG	-0.61%	FTS	-6.09%	KDC	-0.20%	CII	-4.23%			PGD	0.00%	GVR	-3.32%
MSB	-0.62%	VPI	-0.78%			BAF	-0.34%					PPC	-0.11%		
MBB	-0.68%	PDR	-1.24%			ASM	-0.35%					REE	-0.22%		
EIB	-0.85%	VHM	-1.52%			HAG	-0.36%					NT2	-0.23%		
VIB	-1.37%	QCG	-1.58%			PAN	-0.48%					GEG	-0.83%		
SSB	-1.60%	TCH	-1.68%			SAB	-1.06%					POW	-1.48%		
SHB	-1.67%	BCM	-1.82%			ANV	-1.17%					TDM	-2.01%		
LPB	-1.69%	NLG	-2.06%			BHN	-2.85%								
OCB	-1.92%	SZC	-2.39%												
TCB	-2.22%	IJC	-2.49%												
		CRE	-2.65%												
		KDH	-3.33%												
		HDC	-4.10%												
		DXG	-4.27%												
		DIG	-4.63%												

3.

Giao dịch khối ngoại

Giao dịch khối ngoại - 10 ngày



Giao dịch khối ngoại - 10 tuần



Top mua ròng

STT	Mã	Sàn	Giá trị mua	Giá trị bán	Giá trị ròng
1	HPG	HOSE	119.03	31.86	87.17
2	E1VFN30	HOSE	31.56	5.38	26.19
3	VNM	HOSE	73.93	50.36	23.57
4	PVS	HNX	24.16	6.05	18.12
5	VJC	HOSE	23.53	7.22	16.31
6	NAF	HOSE	19.35	5.00	14.35
7	VCB	HOSE	16.36	4.17	12.19
8	PLX	HOSE	15.01	3.63	11.38
9	VND	HOSE	14.60	4.14	10.46
10	MWG	HOSE	75.00	64.98	10.02
11	FUEFVN30	HOSE	12.08	2.43	9.65
12	ITD	HOSE	9.59	-	9.59
13	CTR	HOSE	7.64	0.32	7.31
14	BID	HOSE	9.83	2.61	7.22
15	VPL	HOSE	7.86	1.80	6.06

Top bán ròng

STT	Mã	Sàn	Giá trị mua	Giá trị bán	Giá trị ròng
1	PNJ	HOSE	43.66	577.17	- 533.51
2	VIX	HOSE	8.57	94.29	- 85.72
3	VHM	HOSE	55.26	132.96	- 77.70
4	VPB	HOSE	15.62	93.29	- 77.67
5	TCB	HOSE	47.67	123.75	- 76.08
6	STB	HOSE	58.46	122.25	- 63.79
7	SHB	HOSE	18.18	77.77	- 59.59
8	MBB	HOSE	20.23	76.77	- 56.54
9	SSI	HOSE	27.19	83.30	- 56.11
10	GEX	HOSE	11.17	62.53	- 51.36
11	ACB	HOSE	33.47	79.41	- 45.94
12	DXG	HOSE	0.39	36.28	- 35.89
13	SHS	HNX	0.28	30.31	- 30.03
14	KDH	HOSE	6.82	33.73	- 26.90
15	BSR	HOSE	11.59	36.10	- 24.51

4.

Cập nhật vĩ mô

	Gần nhất	1D	1W	YTD
Giá dầu Brent (USD/thùng)	100.69	7.04%	19.54%	65.47%
Giá dầu WTI (USD/thùng)	92.19	5.94%	16.73%	60.55%
Giá vàng thế giới (USD/ounce)	4,052.30	-2.28%	1.67%	-6.32%
Tỷ giá trung tâm (USD/VND)	25,283	0.04%	0.11%	0.64%
Tỷ giá bán Vietcombank (USD/VND)	26,510	0.04%	0.08%	0.50%
Tỷ giá bán TT tự do (USD/VND)	26,360	0.00%	-0.19%	-1.72%
Lãi suất qua đêm – Liên ngân hàng	3.00%	-0.33%	-1.11%	1.23%
Lợi suất trái phiếu chính phủ 1 năm	3.61%	0.00%	0.07%	0.54%
Lợi suất trái phiếu chính phủ 3 năm	3.77%	0.00%	0.05%	0.59%

Dầu Brent vượt mốc 100 USD/thùng khi căng thẳng Trung Đông tiếp tục leo thang

Hết phiên ngày 23/7, giá dầu Brent lần đầu vượt 100 USD/thùng kể từ ngày 26/5, tăng khoảng 7% lên 100.69 USD/thùng. Trong khi đó, dầu WTI tăng gần 6%, chốt phiên ở 92.19 USD/thùng. Như vậy tính từ đầu tháng, giá dầu đã tăng hơn 30% khi xung đột tại Trung Đông leo thang.

Ngân hàng Trung ương châu Âu (ECB) giữ nguyên lãi suất ở mức 2,25% do lo ngại lạm phát gia tăng

Ngày 23/7, Ngân hàng Trung ương châu Âu (ECB) đã quyết định giữ nguyên lãi suất tiền gửi chủ chốt ở mức 2,25%. Tháng 6 vừa qua, ECB đã trở thành ngân hàng trung ương lớn đầu tiên tăng lãi suất sau khi eo biển Hormuz gần như bị đóng cửa hoàn toàn, nâng lãi suất 0,25 điểm phần trăm lên mức 2,25%.

Trong tháng 6, lạm phát của Eurozone ở mức 2,8%.

5.

Bản tin doanh nghiệp



HPG: Tập đoàn Hòa Phát góp 8.000 tỷ đồng vào siêu dự án Sông Hồng

Ngày 22/7, CTCP Tập đoàn Hòa Phát (HPG) đã thông qua nghị quyết về việc tham gia mua 799,5 triệu cổ phần phát hành thêm của CTCP Tập đoàn Thương lai Sông Hồng để tăng vốn điều lệ. Tổng giá trị phần vốn đăng ký mua là 7.995 tỷ đồng.

HPG sử dụng cổ phần đang nắm giữ tại CTCP PT BĐS Hòa Phát để hoán đổi với giá trị được xác định ở mức 32.000 đồng/cổ phần.

Sau khi hoàn tất giao dịch, Hòa Phát sẽ sở hữu khoảng 20,27% vốn điều lệ của Tập đoàn Thương lai Sông Hồng, đồng thời giảm tỷ lệ sở hữu tại CTCP PT BĐS Hòa Phát giảm từ 99,98% xuống còn 76,41%.



VNM: Lợi nhuận 6 tháng đạt hơn 5.600 tỷ đồng, tăng hơn 38% so với cùng kỳ

Theo báo cáo sơ bộ, trong quý 2/2026, Vinamilk (VNM) đạt doanh thu hợp nhất 18,856 tỷ đồng, tăng 12.5% so với cùng kỳ. Lợi nhuận trước thuế 3,899 tỷ đồng, tăng 25.9%; lợi nhuận sau thuế 3,184 tỷ đồng, tăng 28%.

Lũy kế 6 tháng đầu năm, doanh thu hợp nhất đạt 35,034 tỷ đồng, tăng 17.7%. Lợi nhuận sau thuế 5,643 tỷ đồng, tăng 38.4%.

Tại thị trường nội địa, doanh thu thuần 6 tháng đạt 26,596 tỷ đồng, tăng 12.4% so với cùng kỳ. Trong khi đó, doanh thu xuất khẩu đạt 4,990 tỷ đồng, tăng 42.3%. Các công ty thành viên (Mộc Châu Milk, Angkor Milk, Driftwood) cũng đóng góp tích cực vào KQKD chung.



SAB: Biên lợi nhuận gộp của Sabeco cải thiện mạnh

Quý 2/2026, Tổng CTCP Bia - Rượu - Nước giải khát Sài Gòn (SAB), ghi nhận doanh thu thuần từ bán hàng và cung cấp dịch vụ đạt 6.888 tỷ đồng, tăng nhẹ 1,2% so với cùng kỳ năm ngoái (YoY). Biên lợi nhuận gộp tăng mạnh từ 35,98% trong quý 2/2025 lên 38,66% trong quý 2 năm nay.

Lũy kế 6 tháng đầu năm 2026, công ty đạt doanh thu thuần 13.345 tỷ đồng, tăng 5,8% YoY; lợi nhuận sau thuế đạt 2.489 tỷ đồng, tăng 21,4% YoY.

Ngày 29/7, Sabeco sẽ chốt danh sách cổ đông để thực hiện chi trả phần cổ tức còn lại của năm 2025 với tỷ lệ 30%.

6.

Lịch sự kiện

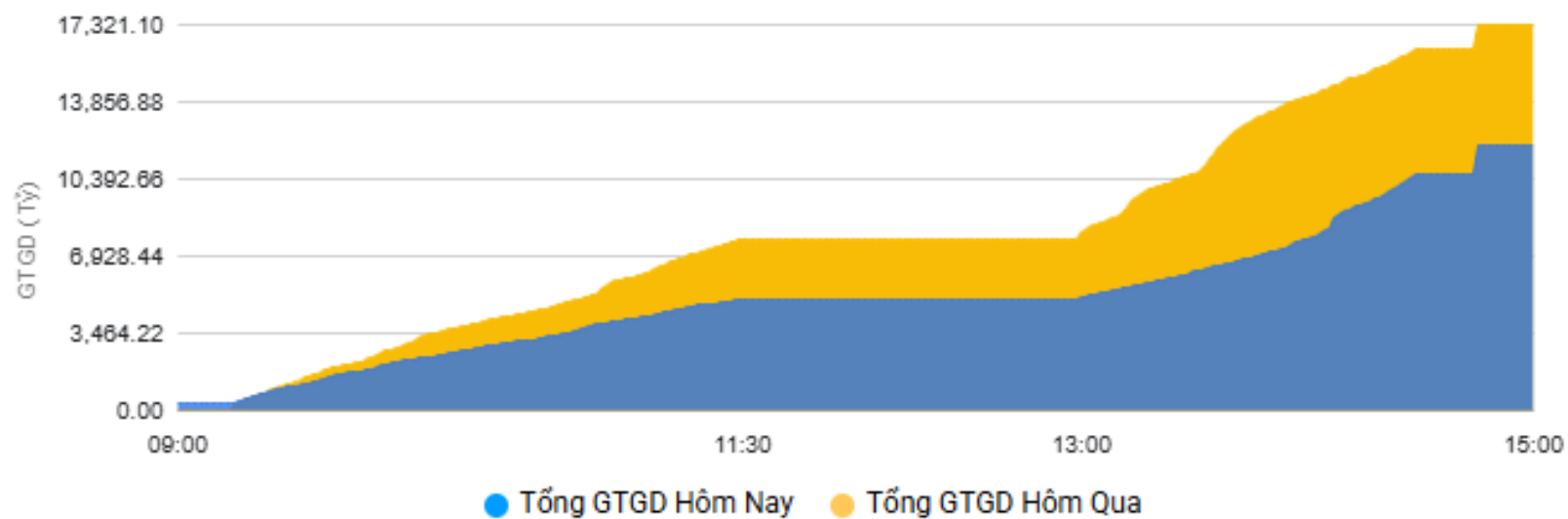
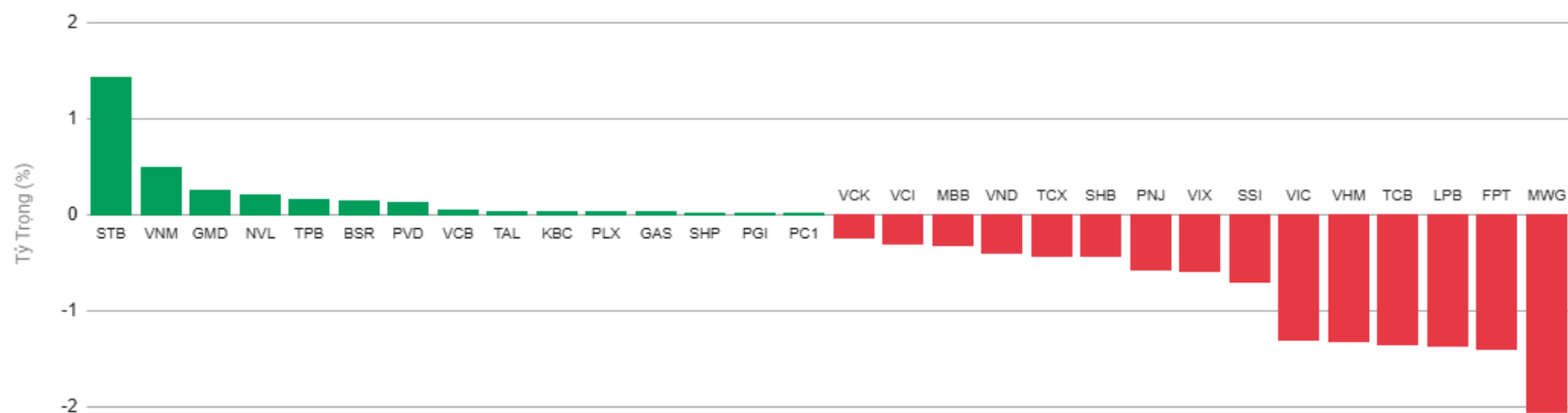
Mã	Ngày GDKHQ	Ngày thực hiện	Sự kiện	Tỷ lệ thực hiện	Giá trị
BDW	27/07/2026	25/08/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	12.5%	1,250
PCH	27/07/2026		Phát hành cổ phiếu	7%	
LAI	27/07/2026		Phát hành cổ phiếu	20%	
CNN	27/07/2026	10/08/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	25.43%	2,543
NCT	27/07/2026	25/08/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	80%	8,000
SZB	27/07/2026	28/08/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	45%	4,500
BTH	28/07/2026	14/08/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	20%	2,000
NTH	28/07/2026	13/08/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	15%	1,500
SAB	28/07/2026	28/08/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	30%	3,000
VGC	28/07/2026	28/08/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	22%	2,000
HWS	29/07/2026	28/08/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	9.5%	950
QTC	29/07/2026		Phát hành cổ phiếu	12%	
PPH	29/07/2026		Phát hành cổ phiếu	5%	
LKW	29/07/2026	07/09/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	30%	3,000
MWG	29/07/2026	06/08/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	10%	1,000
NUE	29/07/2026	17/08/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	8.4%	840
QTC	29/07/2026	03/09/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	4%	400

7.

Số liệu thị trường

NHÓM ẢNH HƯỞNG MẠNH TỚI CHỈ SỐ

BIỂU ĐỒ PHÂN TÁN



8.

Khuyến nghị của NHSV Research

CPPVT	Ngày đánh giá lần đầu	Ngày định giá lại gần nhất	Giá mục tiêu (sau điều chỉnh)	Giá hiện tại (24/07/2026)	%	Báo cáo lần đầu	Báo cáo cập nhật gần nhất
VPB	20/5/2024	23/07/2026	34,000	24,950	36.3%	Link	Link
TPB	1/7/2024	23/03/2026	23,493	14,200	65.4%	Link	Link
TCB	12/8/2024	24/07/2026	37,300	28,600	30.4%	Link	Link
MBB	29/8/2024	27/3/2026	30,380	21,900	38.7%	Link	Link
ACB	23/9/2024	20/03/2026	24,823	22,500	10.3%	Link	Link
HDB	15/10/2024	1/4/2026	32,191	25,850	24.5%	Link	Link
CTG	28/11/2024	27/03/2026	40,200	29,000	38.6%	Link	Link
VCB	24/2/2025	11/3/2026	72,000	54,100	33.1%	Link	Link
BID	20/3/2025	17/3/2026	47,720	36,000	32.6%	Link	Link
STB	14/5/2025	31/03/2026	58,700	73,500	-20.1%	Link	Link
HPG	13/01/2025	9/2/2026	30,636	20,800	47.3%	Link	Link
HSG	14/02/2025	4/3/2026	12,420	10,450	18.9%	Link	Link
NKG	7/3/2025	12/2/2026	14,500	10,500	38.1%	Link	Link
VSC	18/06/2025	6/3/2026	27,450	13,450	104.1%	Link	Link
HAH	31/3/2025	5/3/2026	59,455	45,000	32.1%	Link	Link
PVT	17/7/2025	10/3/2026	27,045	16,850	60.5%	Link	Link

8.

Khuyến nghị của NHSV Research

CPPVT	Ngày đánh giá lần đầu	Ngày định giá lại gần nhất	Giá mục tiêu (sau điều chỉnh)	Giá hiện tại (24/07/2026)	%	Báo cáo lần đầu	Báo cáo cập nhật gần nhất
NLG	30/9/2024	02/06/2026	40,400	21,350	89.2%	Link	Link
KDH	23/10/2024	20/11/2025	42,000	17,400	141.4%	Link	Link
DXG	15/11/2024	4/12/2025	18,246	10,100	80.6%	Link	Link
DXS	15/1/2025	4/12/2025	12,000	5,870	104.4%	Link	Link
KBC	22/1/2025	27/11/2025	40,500	27,850	45.4%	Link	Link
BCM	4/8/2024	15/12/2025	83,000	37,700	120.2%	Link	Link
VRE	21/3/2025	7/11/2025	30,000	21,900	37.0%	Link	Link
VHM	29/4/2025	5/11/2025	81,200	130,000	-37.5%	Link	Link
HDC	5/6/2025	30/01/2026	21,043	11,700	79.9%	Link	Link
PDR	30/6/2025	19/03/2026	18,600	11,950	55.6%	Link	Link
FRT	5/2/2026	05/02/2026	170,000	107,800	57.7%	Link	Link
MWG	13/2/2026	13/2/2026	107,500	68,000	58.1%	Link	Link
PVD	3/03/2026	3/3/2026	24,270	19,000	27.7%	Link	Link
DGW	23/04/2026	23/04/2026	49,000	33,500	46.3%	Link	Link

8.

Khuyến nghị của NHSV Research

CPPVT	Ngày đánh giá lần đầu	Ngày định giá lại gần nhất	Giá mục tiêu (sau điều chỉnh)	Giá hiện tại (24/07/2026)	%	Báo cáo lần đầu	Báo cáo cập nhật gần nhất
VNM	28/05/2026	28/05/2026	75,000	58,900	27.3%		Link
ANV	05/06/2026	05/06/2026	31,000	16,900	83.4%		Link
VHC	05/06/2026	05/06/2026	75,000	53,900	39.1%		Link
PHR	05/06/2026	05/06/2026	84,000	55,200	52.2%		Link
FMC	12/06/2026	12/06/2026	45,000	34,350	31.0%		Link
REE	12/06/2026	12/06/2026	62,000	44,400	39.6%		Link
DPG	12/06/2026	12/06/2026	45,000	26,900	67.3%		Link
SIP	18/06/2026	18/06/2026	74,000	46,700	58.5%		Link
IDC	19/06/2026	19/06/2026	54,550	33,300	63.8%		Link
PHP	26/06/2026	26/06/2026	59,000	35,000	68.6%		Link

Trụ sở chính

Tầng 9, tòa tháp Đông, Lotte Center Hà Nội, số 54 Liễu Giai, phường Giảng Võ, Hà Nội

Hotline: 1900.1055

Chi nhánh Hà Nội

Tầng trệt tòa Somerset Grand Hanoi & Phòng 505, tầng 5 Tòa Tháp Hà Nội, số 49 Hai Bà Trưng, phường Cửa Nam, Hà Nội

Hotline: 1900.1055

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 3, tòa nhà President Place, Số 93 Nguyễn Du, Phường Sài Gòn, TP HCM

Hotline: 0283.838.5917

TUYÊN BỐ MIỄN TRÁCH

Báo cáo này thuộc sở hữu của NHSV. Mọi hành vi sao chép, in ấn khi không có sự cho phép của NHSV đều bị nghiêm cấm. Báo cáo này không nên được coi là một lời đề nghị giao dịch mua bán bất kỳ cổ phiếu nào. Mặc dù những thông tin, dự báo và nhận định trong báo cáo này được dựa trên các nguồn thông tin đáng tin cậy, NHSV không thể khẳng định sự chính xác và hoàn thiện của các nguồn thông tin này. NHSV sẽ không chịu trách nhiệm trước bất kỳ thiệt hại, mất mát nào đến từ việc sử dụng bất kỳ thông tin, nhận định nào đến từ báo cáo này.

